

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 09/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/7/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 108 phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C (sinh năm 1963) và bà Trương Thị H (sinh năm: 1965); Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 123/2018/HSST.

Tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 05/02/2018 bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2020. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1989; Địa chỉ: K338/35 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức C điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43D1-72031 đi đến đường H, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) để tìm mua của một người tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong, C cất giấu ma túy trong ví da màu nâu, bỏ ở túi quần sau bên trái C đang mặc. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nêu trên đến trước số nhà 72 đường N, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phối hợp với Tổ công tác 911, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, kiểm tra thu giữ trong ví da màu nâu cất ở túi quần sau bên trái C đang mặc có 02 gói nilong kích thước 03x03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu G1.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 ví da màu nâu;
- Số tiền 3.900.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số: 0925.993.393, số Imei: 355878061353215;
- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển số 43D1-72031, số khung: RLHJF4212DY026428, số máy: JF42E-0026435.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại K27/33 đường U, tổ 108, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng nơi C cư trú không thu giữ gì thêm.

* Bản kết luận giám định số 15/GĐ-MT ngày 07/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong 02 gói nilông trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, khối lượng tinh thể: 0,750gam”.

* Bản kết luận giám định số 70/C09C-Đ2 ngày 22/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu G1) trong niêm phong gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 59,1%; hàm lượng Ketamine là 22,7%”.

Do đó, khối lượng Methamphetamine được tính là $(0,750 \times 59,1\%) : 100 = 0,443\text{gam}$, khối lượng Ketamine được tính là $(0,750 \times 22,7\%) : 100 = 0,170\text{gam}$.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy trên được tính như sau:

Khối lượng Methamphetamine: 0,443gam, khối lượng Ketamine: 0,170gam. Tổng khối lượng được tính là: $(0,443:5) \times 100\% + (0,170:20) \times 100\% = 9,71\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 9,71% dưới 100% đồng thời Nguyễn Đức C có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Bản án số 123/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng Khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Đức C 02 năm 06 tháng tù giam. Ngày 05/9/2020 Nguyễn Đức C chấp hành xong án phạt tù và chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Nguyễn Đức C phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng tạm giữ:

- Đối với 01 xe mô tô Honda SH màu trắng biển số 43D1-72031 số khung RLHJF4212Y026428, số máy: JF42E-0026435 do chị Lê Thị Ngọc P là chủ sở hữu, chị P sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đức C (chị P và C không đăng ký kết hôn). Vào ngày 31/12/2020, chị P cho C mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết việc C sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 13/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả xe mô tô nêu trên cho chị P.

- Đối với: 01 bì niêm phong số 70/C09C-Đ2 ngày 22/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng là mẫu vật ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 ví da màu nâu; Số tiền 3.900.000 đồng (tiền cá nhân của C); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số: 0925.993.393, số Imei: 355878061353215 (C dùng liên lạc cá nhân và mua ma túy) tiếp tục tạm giữ để chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý, bảo quản trong giai đoạn xét xử.

Qua thử nước tiểu của Nguyễn Đức C kết quả dương tính với ma túy.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo kết luận giám định số 70/C09C-DD ngày

22/01/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn sim số 0925993393, số Imei: 355878061353215 thu giữ của Nguyễn Đức C, C sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- Đối với số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức C không liên quan đến vụ án nên trả lại cho C, nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 và biên lai thu tiền số 007532 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 31/12/2020, tại trước nhà số 72 đường N, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức C bị bắt quả tang về hành vi cất giấu 0,443 gam Methamphetamine và 0,170 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đức C là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm; bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn phạm tội. Nguyễn Đức

C khai nhận nguồn gốc số ma túy trên, do C mua của một đối tượng tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,443 gam Methamphetamine và 0,170 gam Ketamine. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy trên được tính là $(0,443 : 5) \times 100\% + (0,170 : 20) \times 100\% = 9,71\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 9,71% dưới 100%. Do đó, thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đức C không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo kết luận giám định số 70/C09C-DD ngày 22/01/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 ví da màu nâu là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn sim số 0925993393, số Imei: 355878061353215 thu giữ của Nguyễn Đức C, C sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức C không liên quan đến vụ án nên trả lại cho C, nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 và biên lai thu tiền số 007532 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[7] Đối với người tên Tý bán ma túy cho C (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Đức C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong kèm theo kết luận giám định số 70/C09C-DD ngày 22/01/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn sim số 0925993393, số Imei: 355878061353215 thu giữ của Nguyễn Đức C.

- Trả cho Nguyễn Đức C số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 và biên lai thu tiền số 007532 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh